

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/DS-PT

Ngày 11 - 3 - 2021

V/v Tranh chấp yêu cầu hủy việc chuyển
nhượng và cập nhật quyền sử dụng đất, nhà ở
nhằm đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh;
Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 575/2020/TLPT-
DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu hủy việc chuyển
nhượng và cập nhật quyền sử dụng đất, nhà ở nhằm đảm bảo nghĩa vụ thi hành
án”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1436/2020/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020
của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 150/2021/QĐ-PT ngày
17 tháng 2 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1/. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1956.

2/. Ông Trần Văn H, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lưu Ngọc N, sinh năm 1990.
(có mặt)

Địa chỉ: khu phố 3, phường H, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lưu Thị Bích D – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Trần Ngọc Hoàng A, sinh năm 1968.

Địa chỉ: đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Ông Nguyễn Thành T

Địa chỉ: tổ 7, ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A, ông T: Ông Lưu Ngọc N. (có mặt)

3/. Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: đường P1, Phường 7, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường L, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5/. Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: đường L1, Phường 10, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bị đơn bà Bùi Thị T và ông Trần Văn H là người phải thi hành án đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 202/2017/DSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8 và Bản án dân sự phúc thẩm số 639/2018/DSPT ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho bà H. Tuy nhiên khi bà H làm đơn yêu cầu thi hành án thì được Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 cho biết, tài sản của ông H, bà T là căn nhà đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển nhượng cho con gái và con rể của bà T, ông H là bà Trần Ngọc Hoàng A và ông Nguyễn Thành T, đã được cập nhật biến động ngày 08/8/2017. Bà H cho rằng việc chuyển nhượng của ông H, bà T là nhằm tẩu tán tài sản, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án hủy giao dịch chuyển nhượng và cập nhật sang tên đối với nhà đất tại đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh từ ông Trần Văn H sang ông Nguyễn Thành T và vợ là bà Trần Ngọc Hoàng A ngày 08/08/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, tại “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” Hồ sơ gốc số 08616/2004 ngày 27/10/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Văn H - Là con, đại diện thừa kế của: ông Trần A (chết năm 1999), bà Nguyễn Thị H (chết năm

1960). Đề đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho bà H theo các bản án nêu trên.

Bị đơn bà Bùi Thị T và ông Trần Văn H trình bày:

Ông và không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng và cập nhật biến động đối với đối với nhà, đất tại địa chỉ số đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” Hồ sơ gốc số 08616/2004 ngày 27/10/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Văn H - Là con, đại diện thừa kế của: ông Trần A (chết năm 1999), bà Nguyễn Thị H (chết năm 1960) - từ ông Trần Văn H sang ông Nguyễn Thành T và vợ là bà Trần Ngọc Hoàng A ngày 08/8/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bởi lẽ giao dịch trên được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thành T và bà Trần Ngọc Hoàng A thống nhất với lời trình bày của bị đơn.

+ Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh - đại diện ủy quyền ông Nguyễn Quốc Th, chuyên viên Phòng tài nguyên - môi trường Quận 8 trình bày: Nhà đất tại địa chỉ số đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở” Hồ sơ gốc số 08616/2004 ngày 27/10/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Văn H (sinh năm 1953) đại diện. Năm 2017 ông Trần Văn H chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thành T (sinh năm 1990) và bà Trần Ngọc Hoàng A. Hiện nay nhà đất trên chưa thấy ngăn chặn, tranh chấp khiếu nại tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận 8, nhà đất trên đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP S được chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 8, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/3/2019. Do bận công tác thường xuyên ông xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp, hòa giải xét xử vụ án nêu trên và xin bảo lưu ý kiến tại Công văn số 03/CNQ8-LT, ngày 04/6/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Quận 8.

Ngày 02/7/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 4118/TATP-TDS, gửi Ngân hàng TMCP S yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến nhà đất tại địa chỉ đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có đang thế chấp tại ngân hàng TMCP S hay không, nếu có thì quyền sử dụng đất trên được thế chấp cho khoản vay của ai, giá trị vay là bao nhiêu đề nghị cung cấp tài liệu liên quan (nếu có) cho Tòa án.

Đến ngày 18/8/2020, Ngân hàng TMCP S tài liệu gồm: “Thỏa thuận cho vay trung dài hạn” số 190850024/TD-SCB-PGNNTBH, ngày 02/4/2019; “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số 190860010/BĐ-SGB-PGDNTBH, ngày 02/4/2019 tại Phòng công chứng số 4, TP. Hồ Chí Minh, ... - giữa Ngân hàng TMCP S và bà Trần Ngọc Hoàng A, ông Nguyễn Thành T - nội dung thể hiện Ngân hàng TMCP S cho bà A, ông T vay số

tiền 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 300 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên”

Ngày 07/8/2020 và ngày 17/8/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục có Công văn số: 5152/TATP-TDS và số: 5402/TATP-TDS gửi yêu cầu Ngân hàng TMCP S cung cấp thông tin về việc nhà đất tại địa chỉ đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay còn tồn tại việc thế chấp tại ngân hàng hay không, nếu còn, đề nghị đại diện theo pháp luật của Ngrii hàng TMCP S cử người tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời có ý kiến trình bày bằng văn bản và cung cấp hồ sơ tín dụng liên quan đến việc thế chấp nhưng Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi của Ngân hàng.

+ Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 có Công văn số 148/CCTHADS, ngày 04/11/2019 nội dung: Ngày 02/10/2018, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 có nhận được đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị H, trên cơ sở đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, cùng ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 ra quyết định thi hành án số 13/QĐ-CCTHADS với nội dung: Buộc bà Bùi Thị T và ông Trần Văn H phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 153.121.250 đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự Quận 8 tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của ông H và bà T, ông H không có điều kiện thi hành án còn bà Bùi Thị T có nhận lương hưu hàng tháng 4.656.100 đồng theo biên bản giải quyết ngày 05/11/2018 thì bà Bùi Thị T đề nghị bà H tạo điều kiện cho bà trả dần hàng tháng là 3.000.000 đồng từ tiền lương hưu.

Theo biên bản giải quyết ngày 13/11/2018, bà Nguyễn Thị H không đồng ý nhận tiền được thi hành án do ông H, bà T nộp dần hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ngoài ra Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 xác minh nơi cư ngụ của ông H, bà T là nhà và đất tại địa chỉ số đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, được biết nhà đất trên thuộc quyền sở hữu của bà Trần Ngọc Hoàng A và ông Nguyễn Thành T (là con gái và con rể của ông H và bà T). Ông H và bà T còn có tài sản là xe gắn máy hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển số 54L2-6914, dung tích xi lanh 97, số khung: Y-315216, số máy: HC12E-2027892.

Ngày 12/3 và ngày 11/6/2019, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 có quyết định số 17/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản là xe gắn máy hiệu Honda, loại xe wave RSX, màu đỏ đen, biển số 541A-6914, dung tích xi lanh 97, số khung: Y-315216, số máy: HC12E-2027892.

Ngày 10/6/2019, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 có quyết định số 34/QĐ-CCTHADS về việc trừ vào thu nhập hàng tháng của người phải thi hành án đối với bà Bùi Thị T số tiền trừ hàng tháng từ lương hưu là 1.396.830 đồng.

Ngày 19/7/2019, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 đã tố

chức bán đấu giá thành tài sản trên với giá 5.250.000 đồng. Sau khi trừ chi phí bán đấu giá số tiền còn lại là 4.750.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà bà Bùi Thị T và ông Trần Văn H trả cho bà Nguyễn Thị H tính đến thời điểm hiện nay là 20.940.490 đồng trong đó tiền bà T và ông H tự nguyện nộp, tiền xử lý tài sản và tiền thu được từ việc trừ vào thu nhập lương hưu hàng tháng của bà T. Do bà H không đồng ý nhận tiền nên chấp hành viên đã gửi số tiền tiết kiệm trên theo hình thức không kỳ hạn.

Ngày 24/8/2020 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 71/GXN-THADS, xác nhận theo Quyết định thi hành án số 13/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, đến nay phía bị đơn bà T, ông H đã trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 33.511.960 đồng; còn phải thi hành buộc bà T, ông H còn phải thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 119.609.290 đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1436/2020/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 12 Chương I Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 116, Điều 117, Điều 122, Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 10, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật nhà ở.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, yêu cầu Tòa án hủy việc giao dịch chuyển nhượng và hủy cập nhật sang tên đối với nhà đất tại địa chỉ số đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh từ của ông Trần Văn H sang tên cho ông Nguyễn Thành T và vợ là bà Trần Ngọc Hoàng A ngày 08/08/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, tại “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”, Hồ sơ gốc số 08616/2004 ngày 27/10/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Văn H - Là con, đại diện thừa kế của: ông Trần A (chết năm 1999), bà Nguyễn Thị H (chết năm 1960).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/9/2020, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Bùi Thị T, ông Trần Văn H cho rằng bà H kháng cáo là quá thời hạn pháp luật quy định; về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án

sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tài sản căn nhà số đường P chỉ có một phần là tài sản của ông H, nhà do thừa kế của ông Trần A chết để lại. Không có cơ sở xác định giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất giữa ông H với bà Hoàng A và ông T là nhằm tẩu tán tài sản. Nghĩa vụ thi hành án của bà T, ông H đối với bà H vẫn được đảm bảo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Giữa bà Nguyễn Thị H và bà Bùi Thị T, ông Trần Văn H có giao dịch vay mượn tiền. Quá trình vay mượn tiền giữa hai bên xảy ra tranh chấp, bà H đã khởi kiện ông Trần Văn H và bà Bùi Thị T tại Tòa án có thẩm quyền. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 639/2018/DS-PT ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên buộc bà Bùi Thị T và ông Trần Văn H thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền 153.121.250 đồng. Bà Nguyễn Thị H cho rằng do ông H, bà T trốn tránh nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà H nên ngày 01/8/2017, ông Trần Văn H lập hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng đất ở đối với nhà đất số đường P cho ông Nguyễn Thành T và bà Trần Ngọc Hoàng A. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng đất ở ngày 01/8/2017 nêu trên; hủy cập nhật biến động sang tên ông T, bà Hoàng A trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguồn gốc nhà đất do ông Trần Văn H nhận thừa kế của cha mẹ là ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị H chết để lại. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà đứng tên ông Trần Văn H; không có cơ sở xác định là tài sản chung với bà Bùi Thị T.

Bà Nguyễn Thị H cho bà Bùi Thị T, ông Trần Văn H vay tiền không có tài

sản đảm bảo khoản vay. Bản án dân sự phúc thẩm số 639/2018/DS-PT không tuyên xử lý tài sản của ông H, bà T để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà H. Mặt khác, việc ông H chuyển nhượng nhà đất cho ông T, bà Hoàng A xảy ra vào ngày 01/8/2017 là trước thời điểm bà H khởi kiện bà T, ông H tại Tòa án nhân dân Quận 8 và được Tòa án có thẩm quyền giải quyết, tuyên buộc bà T, ông H phải trả cho bà H số tiền 153.121.250 đồng. Do đó, không có căn cứ xác định việc ông H lập hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng đất ở đối với nhà đất số đường P cho ông Nguyễn Thành T và bà Trần Ngọc Hoàng A là để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án với bà H.

Tại Công văn số 148/CCTHADS ngày 04/11/2019, Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 8 cho biết hiện bà T, ông H đã thi hành thanh toán cho bà H được số tiền 33.511.960 đồng, còn lại 119.609.290 đồng; số tiền còn lại được thi hành bằng cách khấu trừ thu nhập lương hưu hàng tháng của bà T là 1.396.830 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền còn phải thi hành án của bà H là không lớn; có khả năng để thu hồi thông qua việc khấu trừ thu nhập của bà T nên không cần thiết phải hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa ông H với ông T, bà Hoàng A để kê biên đảm bảo thi hành án cho bà H.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà Nguyễn Thị H không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1436/2020/DS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Áp dụng Điều 116, Điều 117, Điều 122, Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 10, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật nhà ở.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, yêu cầu Tòa án hủy việc giao dịch chuyển nhượng và hủy cập nhật sang tên đối với nhà đất tại địa chỉ số đường P, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh từ ông Trần Văn H sang tên cho ông Nguyễn Thành T và vợ là bà Trần Ngọc Hoàng

A ngày 08/08/2017 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, tại “Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”, Hồ sơ gốc số 08616/2004 ngày 27/10/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Văn H - Là con, đại diện thừa kế của: ông Trần A (chết năm 1999), bà Nguyễn Thị H (chết năm 1960).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0092654 ngày 24/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ĐS (8);
- Lưu VP(3), HS(2). 18b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy